

Số: 254/TB-THCS THĐ

Quảng Yên, ngày 6 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học trước của Trường
THCS Trần Hưng Đạo (năm học 2023-2024)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
I	Kết quả tuyển sinh	587	210	136	117	124	
II	Tổng số học sinh theo từng khối						
1	Số lượng học sinh nam/học sinh nữ	298/289	101/109	72/64	59/58	66/58	
2	Học sinh là người dân tộc thiểu số	2	1	0	1	0	
3	Học sinh khuyết tật	12	4	2	4	2	
III	Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối	587/14	42	45	39	41	
IV	Số học sinh học 2 buổi/ngày	455	170	95	90	100	
V	Số lượng học sinh chuyển trường	2	1	0	0	1	
VI	Số lượng học sinh được tiếp nhận học tại trường	587	210	136	117	124	
VII	Kết quả học tập, học lực và rèn luyện, hạnh kiểm của học sinh						
1	Số học sinh chia theo kết quả học tập-học lực						
a	Tốt -Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	104 17.7%	40 19.1 %	26 19.1%	16 13.7%	22 17.7%	
b	Khá -Khá (tỷ lệ so với tổng số)	271 46.2%	98 46.7%	66 48.5%	56 47.9%	51 41.1%	
c	Đạt -TB (tỷ lệ so với tổng số)	209 35.6%	71 33.3%	44 32.4%	44 37.6%	51 41.1%	
d	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.5%	1 1%	0 %	1 2.4 %	0%	
2.	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện-hạnh kiểm						
a	Tốt	481	176	131	96	78	

	(tỷ lệ so với tổng số)	81,94%	83,8%	96.3%	82.1 %	62.9%	
b	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	104 17.7	34 16.2%	5 3.7%	19 16.2%	46 37.1%	
c	Đạt -TB (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.3%	0%	0 %	02 1.7%	0%	
d	Chưa đạt – yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	
STT	Nội dung						
IX	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	584 99,5%	209 99,5%	136 100%	116 99,1%	124 100%	
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	104 17,7%	40 19.1 %	26 19.1%	16 13.7%	22 17.7%	
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						
	Thị xã						
	Tỉnh						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.5%	1 1%	0 %	1 2.4 %	0%	
X	Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình						
	Trung học cơ sở	124/124	0	0	0	124/124	
XI	Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp						
	Tốt nghiệp THCS	124/124	0	0	0	124/124	
XII	Số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (đối với cấp THCS và THPT)						
	Vào 10 công lập	50/124	0	0	0	50/124	

Quảng Yên, ngày 06 tháng 09 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Nguyễn Mạnh Nghiêm